QUY ĐỊNH ÁN TREO TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 2015, NHÌN TỪ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ NƯỚC

LÊ THỊ HỒNG XUÂN (*)

Tóm tắt: *Bài viết tìm hiểu về quy định của một số nước trên thế giới về án treo. Đồng thời, từ thực tiễn áp dụng án treo ở Việt Nam theo Bộ luật Hình sự năm 2015, nêu ra các bất cập, hạn chế còn tồn tại và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự về án treo ở Việt Nam.*

Từ khóa: *Án treo; hạn chế; giải pháp hoàn thiện.*

Abstract: *This article reviewed regulations on suspended sentence in some countries, as well as in Vietnam since the execution of the 2015 Criminal Code. Limitations were pointed out and solutions to further improve legal regulations on suspended sentences were discussed.*

Keywords: *Suspended sentence; limitation; solution.*

Ngày nhận bài: 24/7/2019; Ngày sửa bài:19/8/2019; Ngày duyệt đăng bài: 29/9/2019.

1. Quy định pháp luật của một số nước trên thế giới về án treo

Án treo là một trong các biện pháp tác động mà nhà nước đã sử dụng để tác động đến người phạm tội. Trải qua quá trình lịch sử khá dài, án treo ngày càng khẳng định được tính ưu việt của nó. Chế định án treo là một biểu hiện rõ nét của sự kết hợp hài hòa giữa trừng trị với khoan hồng, đồng thời cũng thể hiện sự tham gia của nhân dân vào việc giám sát người phạm tội, qua đó đã giáo dục, cải tạo họ để trở thành người có ích cho xã hội. Chế định án treo ra đời từ rất sớm trên thế giới, tuy nhiên, mỗi nước lại có quy định khái niệm, bản chất cũng như nội dung cụ thể khác nhau về án treo. Ví dụ Luật hình sự của Anh và Mỹ coi án treo là trường hợp hoãn tuyên án kèm theo biện pháp bảo lãnh hoặc biện pháp bảo đảm bằng tiền trong khi đó Luật hình sự của Pháp và Bỉ và một số nước khác coi án treo là việc hoãn hoặc miễn chấp hành hình phạt. Tùy mỗi nước quy định, án treo có thể coi là một loại hình phạt cũng có thể được coi là một hình thức tha, miễn hình phạt có điều kiện.

Ở Pháp, án treo được quy định trong luật hình sự Pháp theo Luật Beranger ngày 26/3/1891 và được thể hiện bằng thuật ngữ "miễn chấp hành hình phạt có thử thách"[1]. Án treo được quy định với bản chất là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt, nhưng việc miễn chấp hành hình phạt này có thể là miễn chấp hành một phần hình phạt tù, hoặc miễn chấp hành toàn bộ hình phạt tù. Tuy nhiên, luật hình sự của Pháp còn phân chia án treo ra làm nhiều loại phức tạp. Hiện nay nó được quy định trong Bộ luật

(*) ThS, Viện Nhà nước và Pháp luật.

(1) Hồ Sỹ Sơn (2018), *Luật hình sự so sánh*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, tr.327.

Hình sự hiện hành với ba hình thức: án treo thường, án treo kèm theo thử thách và án treo kèm theo lao động công ích[2]. Án treo được coi là biện pháp cá thể hóa hình phạt, có tính chất khoan hồng để miễn cho người phạm tội không phải thực hiện hình phạt. Việc có hưởng án treo hay không không phải là sự bắt buộc đối với Tòa án. Chẳng hạn, một người có đầy đủ các điều kiện để được hưởng án treo nhưng thẩm phán không bị buộc phải quyết định việc áp dụng hình phạt này.

Theo pháp luật hình sự Cộng hòa Pháp, án treo được áp dụng đối với người thực hiện tội phạm hình sự thường (khinh tội) hoặc hành vi vi cảnh hình sự bị phạt tù không quá 5 năm. Bộ luật Hình sự 1994 đã quy định những điều kiện nghiêm khắc hơn đối với những trường hợp can phạm có án tích. Trước đây, đối với những hình phạt tù hơn 2 tháng, bị cáo không được hưởng án treo. Hiện nay, án treo không được áp dụng đối với các trường hợp: Bị cáo đã có trong thời hạn 5 năm bị phạt tù không kể mức phạt (khoản 1 Điều 132-30); Nếu bị cáo đã bị phạt một hình phạt không phải là tước quyền tự do trong thời hạn 5 năm vì đây là trường hợp án treo đối với hình phạt khác (khoản 2 Điều 131-31). Biện pháp này còn có thể được áp dụng đối với pháp nhân phạm tội. Án treo kèm theo thử thách được đưa vào Bộ luật Tố tụng hình sự Pháp năm 1958 và được áp dụng đối với người bị phạt tù được tuyên trong thời hạn cao nhất 5 năm. Theo đó, tòa sẽ cho áp dụng án treo kèm theo thử thách nhưng không thấp hơn 18 tháng và không cao hơn 3 năm. Biện pháp này không được áp dụng đối với pháp nhân. Thời điểm thử thách tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật[3].

Trong thời hạn thử thách người được hưởng án treo phải tuân thủ các quy định về biện pháp giám sát tại Điều 132-44 BLHS. Đây là các biện pháp kiểm tra và những nghĩa vụ đặc biệt mà Tòa án đã quyết định đối với họ, ví dụ: Có mặt theo giấy triệu tập của thẩm phán thi hành hình phạt hoặc của người được phân công giám sát việc chấp hành án treo; Tiếp đón (tại nhà) và trao cho người được phân công giám sát việc chấp hành án treo các thông tin hoặc tài liệu cho phép kiểm tra nguồn thu nhập của người bị kết án và những nghĩa vụ mà họ phải thực hiện; Thông báo trước cho người được phân công giám sát việc chấp hành án treo biết về sự thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc cũng như bất kỳ một chuyến đi đâu đó kéo dài trên 15 ngày. Chỉ sau khi được Thẩm phán cho phép mới đi ra nước ngoài, thay đổi nơi làm việc hay nơi cư trú.[4] Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo có thể được hưởng các biện pháp giúp đỡ nhằm tạo thuận lợi cho họ tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy vậy, nếu trong thời gian thử thách mà người bị kết án không tuân thủ các biện pháp kiểm tra hay thực hiện các nghĩa vụ mà Tòa án đưa ra thì Tòa án có thể ra quyết định hủy bỏ việc miễn chấp

[2] Án treo kèm theo thử thách được quy định từ Điều 132-40 đến 132-53 và Án treo kèm theo nghĩa vụ công ích được quy định từ Điều 132-54 đến 132-57 của Bộ luật Hình sự Pháp.

[3] Chuyên đề: *Những vấn đề cơ bản về pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới, thông tin khoa học pháp lý (2002)*, Bộ Tư pháp, Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý, tr.106.

[4] Hồ Sỹ Sơn (2018), Sđd, tr. 327-328.

hành hình phạt tù có thử thách của người bị kết án. Và nếu trong thời gian thử thách, người bị kết án phạm tội mới hay thực hiện hành vi vi cảnh hình sự mà bị phạt tù thì Tòa án sẽ buộc họ phải chấp hành hình phạt là tổng hợp của hình phạt mới và hình phạt đã tuyên trước đó.

Theo quy định của Pháp luật hình sự của Vương quốc Anh, án treo được quy định cả trong pháp luật thực định và cả trong án lệ. Người bị kết án được Tòa án áp dụng án treo phải được bảo lãnh bằng cách nộp vào ngân khố một khoản tiền nhất định. Một trong những đạo luật hình sự quy định về án treo và chế độ bảo lãnh ở Anh đó là Đạo luật về thử thách người phạm tội năm 1907 (The Probation of offenders Act) và được quy định cụ thể hơn trong đạo luật về xét xử vụ án hình sự năm 1948. Theo đó, án treo và bảo lãnh sẽ được áp dụng đối với những bị cáo có nhân thân tốt hoặc tuổi cao, sức khỏe kém. Khi Tòa án quyết định cho người bị kết án được hưởng án treo thì đồng nghĩa họ phải nộp một khoản tiền để bảo lãnh; họ phải có mặt ở Tòa án đúng thời gian quy định và không được có hành vi vi phạm trong thời hạn đó. Bị cáo được Tòa án cho hưởng án treo phải có sự bảo lãnh không chỉ của một người mà của một số người, đây là điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện những nghĩa vụ mà Tòa án đặt ra cho bị cáo[5]. Theo đạo luật về Tư pháp hình sự năm 1991, đối với người từ 16 tuổi trở lên thực hiện tội phạm mà đạo luật không quy định hình phạt một cách chính xác, Tòa án có thể ban hành lệnh áp dụng án treo[6]. Như vậy, theo quy định của pháp luật thực định ở Anh, án treo sẽ được Tòa án áp dụng đối với những hành vi phạm tội mà hình phạt không được quy định một cách cụ thể trong luật. Căn cứ vào án lệ, thì Tòa án có thể ban hành lệnh áp dụng án treo đối với bất kỳ người nào đã thực hiện bất kỳ tội phạm gì. Trước khi quyết định áp dụng án treo thì Tòa án cũng phải căn cứ vào nhân thân của bị cáo và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Đối với pháp luật Anh thì thời hạn thử thách án treo được Tòa án áp dụng trong thời hạn nhất định và không quá 3 năm. Bên cạnh đó, pháp luật hình sự Anh không quy định cụ thể các yêu cầu cũng như những nghĩa vụ bắt buộc đối với người bị kết án được Tòa án cho hưởng án treo mà chỉ quy định rằng người bị kết án phải cư trú tại nơi đã được xác định trong lệnh áp dụng án treo, phải chấp hành những hướng dẫn của nhân viên thi hành án treo và những chỉ giáo của Tòa án. Tuy nhiên, người bị kết án có thể bị bắt buộc chấp hành các yêu cầu bổ sung từ nhân viên thi hành án treo như việc thực hiện các yêu cầu có mặt tại các trung tâm giáo dục, hoặc buộc phải lao động từ 40 đến 100 giờ không có thu nhập vì phúc lợi xã hội,...

Theo Luật hình sự Cộng hòa liên bang Đức thì án treo không phải là hình phạt mà là biện pháp "hoãn chấp hành hình phạt có điều kiện". Tuy nhiên, cũng có một số học giả xếp án treo vào hệ thống các loại hình phạt[7].

Tại Điều 56 BLHS Cộng hòa liên bang

[5] Chuyên đề: *Những vấn đề cơ bản về pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới, thông tin khoa học pháp lý* (2002), Bộ Tư pháp, Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý, tr.80.

[6] Hồ Sỹ Sơn, Sđd. tr 332.

[7] Xem: Hans Welzel (1969), *Luật hnh sự Đức*. Berlin, tr.252 (tiếng Đức).

Đức, nhà làm luật quốc gia này quy định nhiều căn cứ để người bị kết án được hưởng án treo, ví dụ: đối với người bị kết án được áp dụng hình phạt tù không quá hai năm hoặc nếu xét thấy người bị kết án đã bị cảnh cáo và tương lai không phạm tội mới dù không bị tù thì Tòa án cho phép họ được hưởng án treo. Khi áp dụng án treo, Tòa án cần chú ý nhân thân người phạm tội, cuộc sống trước đây của họ, hoàn cảnh phạm tội, thái độ sau khi phạm tội, quan hệ xã hội và tác dụng chờ đợi ở người được hưởng án treo[8]. Biện pháp hoãn chấp hành hình phạt có điều kiện này sẽ không được áp dụng nếu việc áp dụng nó không đáp ứng nhu cầu bảo vệ trật tự pháp luật.

Về thời gian thử thách của án treo, tại Điều 56a BLHS Cộng hòa liên bang Đức, nhà làm luật quy định: *"Toà án quyết định thời gian thử thách của án treo là không quá 5 năm và không dưới 1 năm"* và thời gian thử thách bắt đầu từ khi bản án cho hưởng án treo có hiệu lực. Như vậy, thời gian thử thách án treo ở Đức quy định là từ 1 năm đến 5 năm, và được xác định vụ thể trong bản án. Và dựa trên cơ sở cân nhắc hành vi của người bị kết án được miễn chấp hành hình phạt có điều kiện thì Tòa án có thể chấm dứt hoặc kéo dài hơn thời gian thử thách đối với họ. Trong thời gian thử thách, người bị kết án phải chịu sự giám sát của cán bộ chuyên trách do Tòa án chỉ định. Họ sẽ có trách nhiệm giám sát người bị kết án thực hiện những nghĩa vụ và lời hứa của họ cũng như thông báo cho Tòa án biết về lối sống hay là những vi phạm của người được miễn chấp hành hình phạt có điều kiện. Trong trường hợp người bị kết án phạm tội mới hoặc không chấp hành các nghĩa vụ đã được đưa ra thì Tòa án sẽ hủy quyết định hoãn chấp hành hình phạt có điều kiện hoặc có thể không hủy quyết định miễn chấp hành hình phạt nhưng buộc người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ khác hoặc kéo dài hơn thời gian thử thách (trong trường hợp có những tình tiết đặc biệt).

Như vậy, từ nghiên cứu pháp luật hình sự của ba nước Anh, Pháp Đức, chúng ta thấy pháp luật hình sự các nước đều có quy định về chế định án treo. Và họ cũng đều tiếp cận án treo không phải là hình phạt mà là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện. Nhà làm luật các nước đều quy định trong pháp luật hình sự loại tội phạm, mức hình phạt tù được xem là căn cứ để áp dụng án treo. Án treo không được áp dụng đối với người tái phạm. Điều kiện để áp dụng án treo đối với người bị kết án ở các nước đều có kèm theo thời gian thử thách, việc quy định về thời gian thử thách ở mỗi nước có sự khác nhau. Tựu chung lại, có thể hiểu án treo là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được áp dụng cho người phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng khi họ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo luật định. Án treo là một trong những quy định thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

2. Thực trạng quy định về án treo ở Việt Nam hiện nay

Ở nước ta, án treo được quy định rất sớm trong Luật hình sự, mặc dù nó được nhận thức khác nhau qua từng giai đoạn

[8] http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/711, Truy cập ngày 04/6/2019.

phát triển của Luật hình sự. Theo Điều 10 Sắc lệnh số 21/SL ngày 14/02/1946 thì quy định án treo được áp dụng như là một biện pháp tha miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện. Nhưng trong bản hướng dẫn về trình tự tố tụng phúc thẩm hình sự (kèm theo Thông tư số 19/TATC ngày 02/10/1974) và trong lời tổng kết Hội nghị tổng kết ngành TAND năm 1976 thì TANDTC lại giải thích "án treo phải được xem là hình thức xử lý nhẹ hơn án tù giam"[9]. Trong ba Bộ luật Hình sự năm 1985 và Bộ luật Hình sự 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015, án treo vẫn được quy định và được các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật xác định là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

Cụ thể là, theo khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 thì: "*Khi xử phạt tù không quá ba năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ một năm đến năm năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự*". Còn tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo: "*Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được Tòa án áp dụng đối với người phạm tội không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt họ phải chấp hành hình phạt tù*".

Với tính cách là một chế định pháp luật hình sự tiến bộ mang tính chất nhân đạo, án treo thể hiện nguyên tắc kết hợp trừng trị với khoan hồng kết hợp cưỡng chế với giáo dục cải tạo người phạm tội của pháp luật hình sự nước ta. Hơn thế, án treo thể hiện rõ chủ trương tăng cường tính hướng thiện trong xử lý tội phạm và người phạm tội, hạn chế áp dụng hình phạt tù đã được ghi nhận trong Nghị quyết số 49 của Bộ chính trị "về cải cách tư pháp đến năm 2020" ở nước ta.

Việc áp dụng chế định án treo trong thực tiễn xét xử của các Tòa án nhân dân ở nước ta về cơ bản là áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật, đã ảnh hưởng tích cực đến việc giáo dục người phạm tội hướng thiện, làm cho tỷ lệ tái phạm đối với người được hưởng án treo thấp hơn nhiều so với người bị phạt tù tái phạm, tạo điều kiện cho những người trót lầm lỗ mà phạm tội, có bản chất tốt, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt được có cơ hội cải sửa. Điều này hoàn toàn phù hợp với xu hướng nhân đạo hóa, phân hóa và quốc tế hóa của sự phát triển của luật hình sự nước ta. Thực tiễn cũng cho thấy hiệu quả giáo dục của việc áp dụng chế định án treo, cao hơn so với việc áp dụng hình phạt tù.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, việc quy định án treo trong pháp luật hình sự còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập, đó là:

Thứ nhất, mặc dù chế định án treo được đưa vào bộ luật hình sự ở nước ta từ

[9] Trịnh Quốc Toản, "Bàn về án treo từ góc nhìn so sánh", *Tạp chí Khoa học và Tổ quốc*, số 22-2004 (248), tr33-35.

sớm nhưng chúng ta vẫn còn chưa thống nhất cách hiểu về án treo. Tuy rằng trong các văn bản hướng dẫn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có giải thích nhưng vẫn còn nhiều mâu thuẫn. Ví dụ, Tại Nghị quyết số 01-HĐTP ngày 18/10/1990, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS năm 1985 (viết tắt Nghị quyết số 01-HĐTP) có giải thích về án treo: *"Án treo là miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện"*. Điều 1 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 60 BLHS 1999 về án treo (viết tắt Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP), giải thích: *"Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện..."*. Vậy, án treo có thể hiểu là *biện pháp* miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện hay là *miễn* chấp hành hình phạt tù có điều kiện? Theo pháp luật của CH Pháp thì án treo được thể hiện bởi thuật ngữ: "miễn chấp hành hình phạt có thử thách", còn theo pháp luật Hoa kỳ thì án treo tức là "biện pháp thử thách"[10]. Như vậy, có thể thấy rằng không có sự khác nhau nhiều trong cách hiểu về án treo trong pháp luật hình sự của mỗi nước. Có thể thấy các nước đều tiếp cận án treo như là biện pháp miễn chấp hành hình phạt có sự giám sát đối với người bị kết án. Hiện nay, khi Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo ban hành, thì định nghĩa về án treo được nêu rõ: *"Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện..."*. Như vậy, chúng ta cần thống nhất coi án treo là một biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện chứ không phải chỉ là miễn chấp hành hình phạt tù.

Thứ hai, đối chiếu, phân tích các quy định pháp luật của các nước có thể thấy rằng, hầu hết pháp luật các nước và Việt Nam một mặt đều quy định cụ thể về thời gian chịu thử thách khi áp dụng án treo đối với người bị kết án, mặt khác quy định rõ các nghĩa vụ mà họ phải chấp hành trong thời gian thử thách. Điểm tiến bộ của BLHS các nước là quy định thời gian bắt đầu thử thách ngay trong BLHS. Theo đó, thời gian thử thách sẽ bắt đầu từ khi bản án cho hưởng án treo có hiệu lực pháp luật. Ví dụ, tại Điều 56a Bộ luật Hình sự Cộng hòa liên bang Đức nhà làm luật quy định *"Toà án quyết định thời gian thử thách của án treo là không quá 5 năm và không dưới 1 năm"* và thời gian thử thách bắt đầu từ khi bản án cho hưởng án treo có hiệu lực pháp luật. Trong khi đó, BLHS Việt Nam không quy định thời gian bắt đầu tính thời gian thử thách của án treo, mà được hướng dẫn bằng các văn bản dưới luật, nhưng sự hướng dẫn cũng còn nhiều vướng mắc bất cập trong việc áp dụng luật vào thực tiễn hay ngay cả trong công tác quản lý, giáo dục người chấp hành án. Theo quy định, đối với trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo, thì thời gian thử thách tính từ ngày

[10] Hồ Sỹ Sơn (2018), *Sđd*, tr. 314.

tuyên án phúc thẩm. Cách tính như vậy dễ gây tranh cãi giữa trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án mà họ được hưởng án treo chưa có hiệu lực pháp luật với trường hợp người hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách bản án mà họ được hưởng án treo đã có hiệu lực pháp luật. Vì cả hai trường hợp này, đều có chung một hậu quả pháp lý là người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù mà Tòa án đã cho hưởng án treo và hình phạt đối với tội mới đã phạm. Việc người được hưởng án treo, phạm tội mới trong thời gian bản án mà họ được hưởng án treo chưa có hiệu lực pháp luật lại buộc họ phải chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo là không đúng với tinh thần khoản 1 Điều 2 Luật thi hành án hình sự năm 2010, quy định về bản án, quyết định có hiệu lực và đã có quyết định thi hành. Mặt khác, vấn đề đặt ra là khi thuộc trường hợp sửa bản án sơ thẩm do có căn cứ xác định bản án sơ thẩm đã tuyên không đúng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo đồng nghĩa với việc trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót trong quá trình xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan vụ án dẫn đến không cho bị cáo hưởng án treo mà lẽ ra họ đủ điều kiện được hưởng; Tòa án cấp phúc thẩm phát hiện và khắc phục sai sót này bằng việc cho bị cáo hưởng án treo. Mặc dù xác định việc không cho hưởng án treo tại cấp sơ thẩm là sai sót, tuy nhiên, theo quy định thì Tòa án cấp phúc thẩm xác định thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày bản án phúc thẩm được tuyên liệu có công bằng và đảm bảo quyền lợi cho bị cáo hay không, khi mà cơ quan tiến hành tố tụng sai sót nhưng hậu quả lại để bị cáo phải gánh chịu, trong nhiều trường hợp gây bất lợi cho bị cáo. Sự bất lợi này được thể hiện trong việc phạm tội mới trong thời gian thử thách, tính thời gian xóa án tích[(11)].

Thứ ba, trường hợp người bị kết án được hưởng án treo nhưng trong thời gian thử thách lại phạm tội khác thì sau khi kết án họ có được hưởng án treo một lần nữa không? Theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS năm 2015, có thể hiểu rằng người nào được hưởng án treo mà phạm tội mới trong thời gian thử thách, không phân biệt lỗi cố ý hay vô ý cũng không phân biệt tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng hay tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, thì đều bị Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước rồi tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS năm 2015.

Tuy nhiên, trong trường hợp này nếu quy định bất cứ một người nào đã được hưởng án treo lại phạm tội trong thời gian thử thách thì tòa án sẽ không cho họ được hưởng án treo một lần nữa là chưa thỏa đáng. Hiện nay, việc áp dụng pháp luật đối với các trường hợp này trong thực tiễn xét xử, vẫn còn chưa thống nhất. Có nhiều trường hợp, trong thời gian thử thách người được hưởng án treo lại phạm tội mới là tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng; lỗi vô ý; có nhiều tình tiết

(11) http://phaply.net.vn/nhung-noi-dung-can-lam-ro-trong-nghi-quyet-022018nq-hdtp-huong-dan-ap-dung-dieu-65-cua-blhs-ve-an-treo/, truy cập ngày 25/7/2019.

giảm nhẹ,... có Tòa án xem xét cho người bị kết án hưởng án treo một lần nữa. Nhưng cũng có trường hợp Tòa án không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo. Hiện nay, luật không quy định cấm việc Tòa án khi xét xử không cho người phạm tội trong thời gian thử thách được hưởng án treo một lần nữa, nếu như thỏa mãn các điều kiện quy định xem xét cho hưởng án treo. Mặt khác, dù là phạm tội trong thời gian thử thách, nhưng xét về ý thức chủ quan hoàn toàn do lỗi vô ý; tội mà họ phạm là ít nghiêm trọng hay nghiêm trọng thì họ đều có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Thứ tư, theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về những trường hợp không cho hưởng án treo, có quy định 06 trường hợp cụ thể mà người phạm tội không được hưởng án treo. Thực tiễn cho thấy bởi nhận thức về những trường hợp không được hưởng án treo còn khác nhau, nên việc áp dụng pháp luật gặp khó khăn, gây bất lợi cho người phạm tội, đặc biệt là xuất phát từ sự không thống nhất giữa quy định tại Điều 65 BLHS, với khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP quy định về trường hợp người phạm tội nhiều lần. Ví dụ, trong trường hợp người phạm tội nhiều lần nhưng thuộc các trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng, có khung hình phạt đều dưới 3 năm tù, thì họ đáp ứng đủ điều kiện cho hưởng án treo. Nhưng đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQQ-HĐTP thì không được hưởng án treo. Hoặc ví dụ trường hợp người phạm tội thỏa mãn đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP trong đó người phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g, phạm tội 02 lần trở lên thì có được cho hưởng án treo hay không? Áp dụng đúng theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP thì đây thuộc trường hợp không được hưởng án treo, vậy ở đây đang có sự mâu thuẫn trong cùng 01 văn bản quy phạm pháp luật giữa nội dung Điều 2 và Điều 3.

3. Một số kiến nghị, giải pháp

Để áp dụng và chấp hành đúng án treo, việc nhận thức đúng đắn điều kiện áp dụng án treo và điều kiện thử thách án treo có ý nghĩa rất quan trọng. Chính vì vậy, tác giả đưa ra một số kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện quy định về án treo như sau:

Thứ nhất, nên có một khái niệm chung ngay trong Bộ luật hình sự về án treo để tránh gây ra sự nhầm lẫn khi áp dụng pháp luật trong thực tiễn. Theo đó, nên hiểu án treo theo một quy định chung nhất là tại Điều 1 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP đó là "biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện". Cách giải thích này không chỉ bảo đảm tính chất nội dung các quy định pháp luật hình sự về án treo theo đúng tinh thần của Bộ luật Hình sự mà còn thể hiện rõ nét về mặt lý luận cũng như thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật hình sự về án treo.

Thứ hai, cần phải quy định rõ hơn thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách án treo là bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và sau thời hạn nhất định

người bị kết án phải đến Tòa án nơi kết án nhận quyết định thi hành án và bản án để nộp cho UBND cấp xã nơi người bị kết án cư trú hoặc các cơ quan, tổ chức nơi họ công tác, làm việc để giám sát giáo dục đối với người bị kết án. Có thể quy định theo hướng: Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì trong thời hạn 10 ngày người bị kết án phải đến Tòa án nơi kết án nhận quyết định thi hành án và bản án và nộp cho UBND cấp xã nơi người bị kết án cư trú hoặc đơn vị quân đội nơi người đó đóng quân, làm việc để giám sát giáo dục đối với người bị kết án.

Thứ ba, cần bổ sung quy định về trường hợp tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, mà cả hai bản án đều cho người bị buộc tội được hưởng án treo, thì Tòa án tổng hợp hình phạt tù của hai bản án. Cụ thể, trong trường hợp này, chỉ khi hình phạt chung của cả hai bản án không vượt quá ba năm tù thì mới cho hưởng án treo và thời gian thử thách chung không được dưới một năm, không được quá năm năm và không được ít hơn mức hình phạt chung. Có nghĩa là nên quy định theo hướng trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo mà phạm tội mới là tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng do lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ... thì Tòa án xem xét cho người bị kết án hưởng án treo. Bởi vì, hiểu theo tinh thần điều luật, luật không quy định cấm việc Tòa án khi xét xử không cho người phạm tội trong thời gian thử thách được hưởng án treo thêm một lần nữa nếu như thỏa mãn các điều kiện quy định. Mặt khác, nếu không cho họ được hưởng án treo là không công bằng khi ý thức chủ quan của người phạm tội là do lỗi vô ý, tội mà họ phạm là ít nghiêm trọng, và nó hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc nhân đạo trong chính sách hình sự của nước ta.

Thứ tư, cần rà soát lại các quy định của Bộ luật hình sự 2015 và các quy định của các văn bản hướng dẫn. Cần có hướng dẫn cụ thể trường hợp được hưởng án treo nhưng khi bản án chưa có hiệu lực pháp luật thì người phạm tội lại phạm tội mới tránh gây bất lợi cho người phạm tội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Sỹ Sơn (2018), *Luật hình sự so sánh*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.

2. Chuyên đề: *Những vấn đề cơ bản về pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới thông tin khoa học pháp lý (2002)*, Bộ Tư pháp, Viện nghiên cứu Khoa học pháp lý.

3. Đinh Văn Quế, "Về tổng hợp nhiều bản án treo", *Tạp chí Tòa án nhân dân*, số tháng 09/2003.

4. Nhà Pháp luật Việt - Pháp (1998), *Bộ luật hình sự Cộng hòa Pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Lê Văn Luật (2007), *Chế định án treo trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

6. "Luật hình sự của một số nước trên thế giới" (1998), *Dân chủ và pháp luật*, (Số chuyên đề).

7. Trịnh Quốc Toản, "Bàn về án treo từ góc nhìn so sánh", *Tạp chí Khoa học và Tổ quốc*, số 22-2004.

8. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Bộ luật hình sự Cộng hoà Liên bang Đức*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

9. Hans Welzel (1969), *Luật hình sự Đức*, Berlin, (tiếng Đức).